

UBND HUYỆN HOÀI ĐỨC
HỘI ĐỒNG PHPBGDPL HUYỆN

TÀI LIỆU HỎI - ĐÁP

Tìm hiểu một số quy định Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Mức xử phạt vi phạm hành chính đối với một số vi phạm quy định về Phòng, chống tác hại của thuốc lá

(Căn cứ Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá; Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế)



Câu 1: Thế nào là thuốc lá? Sử dụng thuốc lá được hiểu như thế nào?

Theo Khoản 1, 2 Điều 2 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định:

- Thuốc lá là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lào hoặc các dạng khác.
- Sử dụng thuốc lá là hành vi hút, nhai, ngửi, hít, ngậm sản phẩm thuốc lá.

Câu 2: Thuốc lá có tác hại như thế nào?

Theo Khoản 4 Điều 2 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá thì thuốc lá có tác hại là ảnh hưởng có hại của việc sản xuất, sử dụng thuốc lá gây ra cho sức khỏe con người, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 3: Công dân có quyền và nghĩa vụ gì trong phòng, chống tác hại của thuốc lá?

Theo Điều 7 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá thì công dân có những quyền và nghĩa vụ sau:

- Được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá.
- Yêu cầu người hút thuốc lá không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.
- Vận động, tuyên truyền người khác không sử dụng thuốc lá, cai nghiện thuốc lá.
- Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.
- Phản ánh hoặc tố cáo cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

Câu 4: Pháp luật quy định những hành vi nào bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của thuốc lá?

Theo Điều 9 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá thì các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của thuốc lá gồm:

- Sản xuất, mua bán, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói hoặc điếu thuốc lá; mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu.
- Quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức.
- Tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá tài trợ nhân đạo cho chương trình xóa đói, giảm nghèo; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; phòng, chống buôn lậu thuốc lá.
- Người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, mua, bán thuốc lá.
- Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá.
- Bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi.
- Bán thuốc lá bằng máy bán thuốc lá tự động; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm.
- Sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em.
- Vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá.

Câu 5: Pháp luật quy định những địa điểm nào cấm hút thuốc lá hoàn toàn?

Theo Điều 11 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá thì những địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn như sau:

- Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên gồm:
 - + Cơ sở y tế;
 - + Cơ sở giáo dục, trừ các cơ sở Trường cao đẳng, đại học, học viện;
 - + Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
 - + Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.
- Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:
 - + Nơi làm việc;
 - + Trường cao đẳng, đại học, học viện;

+ Địa điểm công cộng, trừ địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên gồm: Cơ sở y tế; Cơ sở giáo dục; Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em; Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao và địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá gồm: Khu vực cách ly của sân bay; Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch; Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

- Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Câu 6: Những địa điểm nào cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá? Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm những điều kiện gì?

* Theo Khoản 1 Điều 12 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá thì địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá gồm:

- Khu vực cách ly của sân bay;
- Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

* Theo Khoản 2 Điều 12 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Câu 7: Nhà nước quy định như thế nào về mức phạt tiền đối với các vi phạm quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá?

Theo Điều 25 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế” thì mức phạt tiền đối với các vi phạm quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá được quy định như sau:

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm. Trường hợp hút thuốc lá trên tàu bay thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng không dân dụng.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Không có chữ hoặc biểu tượng “cấm hút thuốc lá” tại địa điểm cấm hút thuốc lá theo quy định của pháp luật;
- Không tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đúng quy định về cấm hút thuốc lá tại địa điểm thuộc quyền quản lý, điều hành.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây tại nơi dành riêng cho người hút thuốc lá:

- Không có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;
- Không có dụng cụ chứa mẩu, tàn thuốc lá;
- Không có biển báo tại vị trí phù hợp, dễ quan sát;
- Không có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Câu 8: Nhà nước quy định như thế nào về mức xử phạt đối với các vi phạm quy định về bán, cung cấp thuốc lá?

Theo Điều 26 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế” thì mức phạt tiền đối với các vi phạm quy định về bán, cung cấp thuốc lá được quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không có biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi tại điểm bán của đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Trưng bày quá một bao hoặc một tút hoặc một hộp của một nhãn hiệu thuốc lá tại đại lý bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá;
- Bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi;

- Bán, cung cấp thuốc lá không ghi nhãn, không in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá theo quy định của pháp luật. Trường hợp bán thuốc lá không ghi nhãn, không in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá là thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả thì thực hiện xử phạt theo quy định của pháp luật về hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Đồng thời, đình chỉ hoạt động kinh doanh có liên quan đến hành vi vi phạm trong thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với các hành vi: Trưng bày quá một bao hoặc một tút hoặc một hộp của một nhãn hiệu thuốc lá tại đại lý bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá; Bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; Bán, cung cấp thuốc lá không ghi nhãn, không in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá theo quy định của pháp luật.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi và loại bỏ yếu tố vi phạm đối với thuốc lá không ghi nhãn, không in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá đối với hành vi bán, cung cấp thuốc lá không ghi nhãn, không in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá theo quy định của pháp luật.. Trường hợp không loại bỏ được yếu tố vi phạm thì buộc tiêu hủy.

Câu 9: Pháp luật quy định như thế nào đối với các hành vi vi phạm quy định về ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá?

Theo Điều 27 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế” thì mức xử phạt đối với các vi phạm quy định về ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá được quy định như sau:

1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- In cảnh báo sức khỏe không đúng mẫu, vị trí, diện tích và màu sắc theo quy định của pháp luật;
- Không thay đổi định kỳ 2 năm một lần cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá theo quy định của pháp luật;
- Không ghi rõ số lượng điều đối với bao thuốc lá dạng điều hoặc trọng lượng đối với các loại thuốc lá khác;
- Sử dụng từ, cụm từ làm người đọc, người sử dụng hiểu thuốc lá là ít có hại hoặc hiểu sai về tác hại của thuốc lá và khói thuốc lá đối với sức khỏe con người.

2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Không in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá theo quy định của pháp luật đối với thuốc lá sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại Việt Nam;

- Ký hợp đồng, sản xuất thuốc lá mang nhãn hiệu nước ngoài để tiêu thụ trong nước khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đồng thời, đình chỉ hoạt động kinh doanh có liên quan đến hành vi vi phạm trong thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi: Không in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá theo quy định của pháp luật đối với thuốc lá sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại Việt Nam; Ký hợp đồng, sản xuất thuốc lá mang nhãn hiệu nước ngoài để tiêu thụ trong nước khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc thu hồi sản phẩm và khắc phục, loại bỏ yếu tố vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định: In cảnh báo sức khỏe không đúng mẫu, vị trí, diện tích và màu sắc theo quy định của pháp luật; Không thay đổi định kỳ 2 năm một lần cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá theo quy định của pháp luật; Không ghi rõ số lượng điều đối với bao thuốc lá dạng điếu hoặc trọng lượng đối với các loại thuốc lá khác; Sử dụng từ, cụm từ làm người đọc, người sử dụng hiểu thuốc lá là ít có hại hoặc hiểu sai về tác hại của thuốc lá và khói thuốc lá đối với sức khỏe con người; không in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá theo quy định của pháp luật đối với thuốc lá sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại Việt Nam;

- Trường hợp không khắc phục được yếu tố vi phạm thì buộc tiêu hủy;

- Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định về ký hợp đồng, sản xuất thuốc lá mang nhãn hiệu nước ngoài để tiêu thụ trong nước khi chưa được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

Câu 10: Pháp luật quy định như thế nào đối với các hành vi vi phạm quy định về cai nghiện thuốc lá?

Theo Điều 28 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế” thì mức phạt tiền đối với các vi phạm quy định về ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá được quy định phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- Không có nơi dành riêng cho hoạt động tư vấn cai nghiện thuốc lá trực tiếp theo quy định của pháp luật.

- Không có tài liệu truyền thông về cai nghiện thuốc lá, tư vấn cai nghiện thuốc lá.

- Không có điện thoại, internet hoặc phương tiện thông tin khác bảo đảm cho hoạt động tư vấn cai nghiện thuốc lá gián tiếp.

- Không thông báo bằng văn bản đến Sở Y tế nơi cơ sở hoạt động trước khi thực hiện hoạt động cai nghiện, tư vấn cai nghiện thuốc lá.

Câu 11: Pháp luật quy định những hành vi vi phạm quy định khác về phòng, chống tác hại của thuốc lá bị xử phạt như thế nào?

Theo Điều 29 Nghị định số 117/2020/NĐ-CP ngày 28/9/2020 của Chính phủ “Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế” những hành vi vi phạm quy định khác về phòng, chống tác hại của thuốc lá bị xử phạt như sau:

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với người từ đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi có hành vi sử dụng thuốc lá.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá;
- Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua thuốc lá.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em;
- Cung cấp thông tin không có cơ sở khoa học, không chính xác về thuốc lá và tác hại của thuốc lá;
- Không đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hàng năm, không đưa quy định cấm hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ;
- Không hạn chế hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong các tác phẩm sân khấu, điện ảnh theo quy định của pháp luật.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Sử dụng tên, nhãn hiệu và biểu tượng của sản phẩm thuốc lá với sản phẩm, dịch vụ khác;
- Tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức;

- Để cho tổ chức, cá nhân tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng tại cơ sở thuộc quyền quản lý, điều hành;
- Chậm nộp khoản đóng góp bắt buộc theo quy định của pháp luật;
- Khai sai dẫn đến nộp thiếu khoản đóng góp bắt buộc theo quy định của pháp luật;
- Sử dụng kinh phí hỗ trợ của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá không đúng quy định của pháp luật;
- Doanh nghiệp, các phương tiện thông tin đại chúng đưa tin, thông báo về việc tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Thực hiện hoạt động tài trợ dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp được phép theo quy định của pháp luật;
- Trốn, gian lận khoản đóng góp bắt buộc theo quy định của pháp luật.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc thu hồi sản phẩm để khắc phục, loại bỏ yếu tố vi phạm đối với hành vi quy định: Sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em; Cung cấp thông tin không có cơ sở khoa học, không chính xác về thuốc lá và tác hại của thuốc lá; Không hạn chế hình ảnh diễn viên sử dụng thuốc lá trong các tác phẩm sân khấu, điện ảnh theo quy định của pháp luật; Sử dụng tên, nhãn hiệu và biểu tượng của sản phẩm thuốc lá với sản phẩm, dịch vụ khác. Trường hợp không khắc phục được yếu tố vi phạm thì buộc tiêu hủy;

- Buộc hoàn trả số tiền lãi từ khoản chênh lệch do nộp chậm khoản đóng góp bắt buộc đối với hành vi: Chậm nộp khoản đóng góp bắt buộc theo quy định của pháp luật.

- Buộc hoàn trả số tiền do sử dụng sai quy định đối với hành vi: Sử dụng kinh phí hỗ trợ của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá không đúng quy định của pháp luật.

- Buộc hoàn trả số tiền phải nộp và số tiền lãi (nếu có) do kê khai sai, trốn, gian lận khoản đóng góp bắt buộc đối với hành vi: Khai sai dẫn đến nộp thiếu khoản đóng góp bắt buộc theo quy định của pháp luật; Trốn, gian lận khoản đóng góp bắt buộc theo quy định của pháp luật.

Tháng 7/2023

(Thực hiện bởi Phòng Tư pháp – cơ quan Thường trực Hội đồng Phối hợp PBGDPL huyện)